

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2019
V/v Xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thanh Liên

Bà Nguyễn Thị Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc “Xác định cha cho con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông I D Sparkes, sinh năm 1975, Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: Số 9 LC, A1 W 5R4, Canada (có mặt).

Người đại diện nộp hồ sơ, án phí và nhận giấy tờ: Ông Trương Ngô Hồng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 22 H, phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Theo giấy ủy quyền ngày 15/02/2019) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Nguyễn Trọng L – Công ty Luật TNHH MTV T, Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Hà Mai C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Đường B, phường R, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Người phiên dịch: Bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp thành phố Vũng Tàu, theo hợp đồng số 21/HĐ-TP ngày 15/9/2018) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, ông I D Sparkes trình bày:

Ông và bà Nguyễn Hà Mai C quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 11/2016, nhưng được khoảng 3 tháng thì chia tay. Sau khi chia tay khoảng 02 tháng, bà C gọi điện thoại thông báo cho ông biết bà C có thai. Sau đó khoảng 01 tháng, ông có đến nhà bà C để nói chuyện về việc ông muốn chu cấp tiền và cùng bà C chăm sóc đứa bé, khi đứa bé được sinh ra thì ông muốn được xác nhận là cha đứa bé trong giấy khai sinh, bà C đồng ý.

Đến ngày 07/9/2017, bà C sinh con tại bệnh viện Từ Dũ và đặt tên con là Nguyễn Minh A. Thời gian này, ông có đến bệnh viện chăm sóc bà C và cháu Minh A. Khi bà C được ra viện về nhà, hàng ngày ông có đến thăm và chăm sóc mẹ con bà C, mối quan hệ gia đình lúc này rất tốt. Tháng 12/2018, ông có làm xét nghiệm DNA để xác định quan hệ cha con và làm giấy khai sinh cho cháu Minh A, nhưng khi đến Ủy ban nhân dân phường R, thành phố Vũng Tàu để đăng ký khai sinh cho cháu Minh A thì cán bộ tư pháp phường trả lời không đồng ý ghi tên ông vào mục họ tên người cha. Từ đó cho đến nay, ông vẫn thường xuyên gặp cháu Minh A tại nhà của bà C hoặc ở quán cà phê gần nhà bà C nhưng mỗi lần gặp chỉ được một thời gian ngắn. Ông không được tự ý đưa cháu Minh A ra khỏi nhà bà C.

Sau khi bà C sinh cháu Minh A, hàng tháng ông đều chu cấp tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/ tháng, sau đó tăng lên 5.000.000 đồng/tháng. Khi thì ông đưa cho bà C, khi thì ông đưa cho mẹ bà C, có tháng bà C nhận, có tháng bà C không nhận nhưng hàng tháng ông đều đưa tiền.

Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của cháu Nguyễn Minh A và ông được quyền chăm sóc con 03 ngày/tuần, được quyền ghi họ tên của ông là cha của cháu Minh A trong giấy khai sinh của con. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Minh A mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Bị đơn, bà Nguyễn Hà Mai C trình bày:

Bà và ông I D Sparkes quen biết nhau vào năm 2016. Năm 2017, bà và ông I chia tay. Hai tháng sau, bà phát hiện có thai và thông báo cho ông I biết. Ông I nói đang có bạn gái, không muốn chịu trách nhiệm về đứa bé và thuyết phục bà bỏ đứa bé, bà không đồng ý. Ông I nhắn tin và gọi điện thoại mỗi ngày để bắt bà bỏ đứa bé nhưng bà không đồng ý. Sau khi bà sinh cháu Minh A, ông I có đến nhà thăm con vào buổi sáng. Gia đình bà thuyết phục ông I đi làm giấy khai sinh cho cháu Minh A nhưng 06 tháng sau, ông I mới đồng ý làm xét nghiệm DNA để xác nhận cha con. Khi đăng ký khai sinh, do đặt nhầm tên và pháp luật Việt Nam không công nhận nên phải làm lại. Khi đó, ông I nói sẽ không chi trả bất kỳ một khoản chi phí nào để làm giấy khai sinh nữa nên giấy khai sinh của cháu A chỉ có tên mẹ là bà Nguyễn Hà Mai C.

Khi cháu Minh A được 06 tháng, ông I có mong muốn được cấp dưỡng nuôi con nhưng bà từ chối, vì trước đó bà có hỏi chuyện cấp dưỡng thì ông I không đồng ý và nói rằng bà chấp nhận sinh con thì phải có trách nhiệm nuôi

dưỡng con. Ông I viết thư xin mẹ của bà để được cấp dưỡng nuôi cháu Minh A và mẹ của bà đồng ý. Từ đó cho đến nay, ông I đưa cho mẹ của bà tổng số tiền là 19.000.000 đồng (03 tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng và 02 tháng mỗi tháng 5.000.000 đồng).

Trước khi ông I khởi kiện bà thì bà không ngăn cản việc ông I đến thăm con. Hàng ngày, ông I đến đón cháu Minh A vào mỗi buổi sáng và đưa cháu về lúc 5 giờ chiều hoặc sớm hơn, có hôm không đưa cháu về. Khi cháu Minh A bị bệnh, bà không đồng ý để ông I đưa cháu A đi thì ông I la hét, ném đồ đạc trong nhà. Gần đây, ông I có hành vi bạo lực và chửi bà nên bà không cho ông I đến nhà bà. Vì vậy, bà không chấp nhận ông I là cha của cháu Minh A một cách hợp pháp khi không có sự đồng ý của bà.

Bà đồng ý với kết quả xét nghiệm DNA tại báo cáo xét nghiệm cha con ngày 28/12/2018 (cha là ông I D Sparkes và con là cháu Nguyễn Minh A) và không yêu cầu xét nghiệm DNA lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định ông I D Sparkes là cha của cháu Nguyễn Minh A và được quyền chăm sóc con; ghi nhận sự tự nguyện của ông I D Sparkes về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con, nguyên đơn cư trú tại Canada, bị đơn cư trú tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Hà Mai C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Lời khai của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị đơn (bl 57-59), phù hợp với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là Báo cáo xét nghiệm cha con do Công ty TNHH Di truyền iDNA lập ngày 28/12/2018 (bl 03-04 và 09-12). Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận về mối quan hệ tình cảm giữa hai người và việc sinh cháu Nguyễn Minh A như sau: Ông I D Sparkes và bà Nguyễn Hà Mai C có quan hệ tình cảm với nhau trong khoảng thời gian từ cuối năm 2016 đến đầu năm 2017.

Sau khi chia tay nhau khoảng 02 tháng, bà C phát hiện mình có thai với ông I và đã gọi điện thoại thông báo cho ông I biết. Ban đầu, ông I không muốn xác nhận là cha của cháu bé và thuyết phục bà C phá thai. Tuy nhiên, do bà C không đồng ý nên đến ngày 07/9/2017 đã sinh con và đặt tên là Nguyễn Minh A (lấy theo họ mẹ). Khi bà C sinh con và quá trình nuôi con sau đó, ông I có đến thăm hỏi và cùng bà chăm sóc con. Khi cháu Minh A được hơn 01 tuổi, ông bà đã làm thủ tục xét nghiệm DNA để xác định quan hệ cha con. Tại Báo cáo xét nghiệm ngày 28/12/2018 của Công ty TNHH Di Truyền Số iDNA do ông Ian cung cấp (bl 03-04 và 09-12) đã kết luận: Ông I D Sparkes là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh A với xác suất là 99,99%.

[2.2] Tại bản tự khai ngày 14/6/2019, bà C đã xác nhận đồng ý với kết quả xét nghiệm nêu trên và không yêu cầu giám định lại (bl 57). Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết, tài liệu nguyên đơn không cần chứng minh do đã được bị đơn thừa nhận. Vì vậy, Tòa án không cần thiết trưng cầu giám định DNA để xác định quan hệ huyết thống giữa ông I và cháu Minh A nữa, mà căn cứ vào chứng cứ nguyên cung cấp và lời khai của các bên cũng đủ căn cứ xác định ông I D Sparkes là cha của cháu Nguyễn Minh A.

[2.3] Quá trình làm việc tại Tòa án, bà C không tham gia các lần hòa giải. Trong bản tự khai của mình, bà khẳng định không đồng ý xác nhận ông I là cha của cháu Minh A là vì những mâu thuẫn về tình cảm, sinh hoạt hàng ngày giữa hai bên xuất phát từ cách xử sự của ông I. Ngoài ra, bà C không đưa ra bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để phản bác yêu cầu của ông I hoặc để chứng minh cháu Minh A không phải là con của ông I. Do vậy, căn cứ Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình, việc bà C không đồng ý xác nhận ông I là cha của cháu Minh A không phải là căn cứ để Tòa án xác định cháu Minh A có phải là con của ông I hay không.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định ông I D Sparkes là cha của cháu Nguyễn Minh A. Ông I D Sparkes được liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[2.5] Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con: Căn cứ khoản 2 Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Luật Hôn nhân và Gia đình, ông I có nghĩa vụ và quyền trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản.

[2.6] Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu ông I cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, ông I tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông I là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông I D Sparkes tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 89, Điều 91, Điều 110, Điều 128 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông I D Sparkes:

Xác định ông I D Sparkes sinh năm 1975. Quốc tịch: Canada. Hộ chiếu số HG 600223 cấp ngày 29/5/2015; địa chỉ: Số 9 LC A1 W 5R4, Canada là cha của cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 07/9/2017, hiện đang sống cùng mẹ là bà Nguyễn Hà Mai C tại Đường B, phường R, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông I D Sparkes có nghĩa vụ và quyền trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản.

Ông I D Sparkes được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để đăng ký việc xác định cha cho con theo các quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông I D Sparkes về việc cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh A 5.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông I D Sparkes tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0008322 ngày 15/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy, ông I D Sparkes đã nộp xong án phí.

4. Quyền kháng cáo: Ông I D Sparkes được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Hà Mai C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Lưu: Hồ Sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Vỹ